TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** TỈNH Đ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **248**/2020/HS-ST
Ngày 20 tháng 5 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Cẩm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Trung Diễn**
Ông **Trần Công Danh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Quang Minh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà **Điểu Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 198/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tấn T(**Tên gọi khác: Không có), sinh năm: 1985 tại Đ;
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 50C/4, khu phố 7, phường T, thành phố B.
Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12;
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Q tịch: Việt Nam;
Con ông Nguyễn Văn Sáng (đã chết) và bà Vũ Thị Na (đã chết).
Bị cáo là con út trong gia đình có 08 anh chị em; chưa có vợ, con.
Tiền án: Không.
Tiền sự: Ngày 09/8/2019, Nguyễn Tấn Tbị Công an thành phố Biên Hòa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 843/QĐ-XPVPHC ngày 09/8/2019 xử phạt Nguyễn Tấn Tvới số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.
Bị bắt quả tang ngày 18/01/2020.
Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B *(Bị cáo có mặt).*

- Bị hại: Ông Đoàn Hưng Q, sinh năm: 1968 - *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: 5/83, khu phố 2, phường Hố Nai, thành phố B, Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn Tlà đối tượng nghiện ma túy, không nghề nghiệp và đã có tiền sự về hành vi "Trộm cắp tài sản". Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng Tcùng đối tượng tên Tý (không rõ họ, tên, địa chỉ) rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Để thực hiện ý định trên, vào khoảng 07 giờ 45 phút ngày 18/01/2020, Tsử dụng xe mô tô nhãn hiệu WARM biển số 60K3-6125 chở Tý đi tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước nhà số 10G/82, khu phố 12, phường Hố Nai, thành phố B đang xây dựng công trình, nhìn thấy bên trong có tài sản và không có người trông coi nên Tdừng xe lại đứng ngoài cảnh giới, còn Tý đi bộ vào bên trong công trình lấy trộm 01 (Một) máy đục bê tông của anh Đoàn Hưng Q, sinh năm 1968, HKTT: 5/83, khu phố 2, phường H, thành phố B rồi đem ra ngoài để lên xe cho Tchở đi thì bị ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1961 (nhà ở kế bên) nhìn thấy chạy ra truy hô và cùng với quần chúng nhân dân bắt giữ T. Còn Tý chạy thoát.

Vật chứng thu giữ: + 01 (Một) máy đục bê tông, đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu anh Đoàn Hưng Q.

+ 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu WARM biển số 60K3-6125 là phương tiện Nguyễn Tấn Tvà đối tượng tên Tý sử dụng vào việc phạm tội. Qua xác minh nguồn gốc chiếc xe mô tô trên tại phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ thì chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Thu Thảo, địa chỉ: ấp Bắc Hòa, xã Bắc Sơn, huyện T, tỉnh Đ. Tuy nhiên, cơ quan điều tra chưa làm việc được với chị Thảo.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/TCKH-HĐĐG ngày 20/01/2020, của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: "01 (Một) cái máy đục bê tông có giá trị tài sản định giá là: 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng)".

Về dân sự: Anh Đoàn Hưng Q đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 219/CT-VKSBH ngày 14 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Tvề tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng nêu. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Tphạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Ttừ 06 tháng đến 08 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội là vào khoảng 07 giờ 45 phút ngày 18/01/2020, tại nhà số 10G/82, khu phố 12, phường H, thành phố B, bị cáo cùng đối tượng tên Tý đã có hành vi trộm cắp 01 (Một) cái máy đục bê tông anh Đoàn Hưng Q trị giá tài sản là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) thì bị bắt quả tang. Riêng Tý thì tẩu thoát.

[3] Về tội danh:

Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Giá trị tài sản trộm cắp là dưới hai triệu đồng nhưng do bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nay lại tiếp tục vi phạm nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo lười lao động mà bất chấp phạm tội, xem thường pháp luật. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có điều kiện giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung, tuy nhiên cũng xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ để giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về phần dân sự: Bị hại anh Đoàn Hưng Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[8] Về vấn đề khác: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Về xử lý vật chứng:

+ 01 (Một) máy đục bê tông, đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu anh Đoàn Hưng Q.

+ Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu WARM biển số 60K3-6125, hiện chưa bắt được Tý và chưa làm việc được với người đứng tên chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục tạm giữ làm rõ xử lý sau.

Đối với người tên Tý (không rõ họ, địa chỉ) hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[10] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Tphạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn T06 (Sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2020.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ được tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố B;
- VKSND tỉnh Đ;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Lưu.

Trần Thị Cẩm